

lý và điều hành Quỹ sắp xếp doanh nghiệp trung ương theo quy định của Quy chế này.

2. Kho bạc Nhà nước có trách nhiệm:

- Hướng dẫn việc mở Tài khoản Quỹ sắp xếp doanh nghiệp.
- Làm thủ tục chuyển kinh phí hỗ trợ từ Quỹ cho doanh nghiệp theo quyết định của cấp có thẩm quyền.
- Thực hiện kiểm soát việc sử dụng kinh phí theo đúng quyết định duyệt cấp kinh phí từ Quỹ sắp xếp doanh nghiệp.
- Phối hợp với Cục Tài chính doanh nghiệp thực hiện việc điều hòa nguồn Quỹ theo phương án được Bộ trưởng Bộ Tài chính phê duyệt.

3. Vụ Chế độ kế toán có trách nhiệm:

Hướng dẫn hạch toán việc nhận, sử dụng kinh phí hỗ trợ tại các doanh nghiệp và kế toán Quỹ sắp xếp doanh nghiệp các cấp.

Điều 27. Sở Tài chính - Vật giá các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong việc quản lý và điều hành Quỹ sắp xếp doanh nghiệp địa phương theo quy định tại Quy chế này.

IX. XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 28. Những hành vi vi phạm các điều khoản quy định trong Quy chế này, tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính
Thủ trưởng

LÊ THỊ BĂNG TÂM

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

QUYẾT ĐỊNH của Thống đốc Ngân hàng nhà nước số 516/2003/QĐ-NHNN ngày 26/5/2003 ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) Tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

**THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG
NHÀ NƯỚC**

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 01/1997/QH10, Luật Các tổ chức tín dụng số 02/1997/QH10 ngày 12/12/1997;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 13/1999/QH10 ngày 12/6/1999;

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 16/2001/NĐ-CP ngày 02/5/2001 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Công ty cho thuê tài chính;

Căn cứ Nghị định số 79/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Công ty tài chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Các Ngân hàng và Tổ chức tín dụng phi ngân hàng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này

"Quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) Tổ chức tín dụng phi ngân hàng".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế những quy định trước đây về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) Tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Vụ trưởng Vụ Các Ngân hàng và Tổ chức tín dụng phi ngân hàng, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng ban và các thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) Tổ chức tín dụng phi ngân hàng có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thống đốc Ngân hàng nhà nước
Phó Thống đốc

TRẦN MINH TUẤN

QUY ĐỊNH về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) Tổ chức tín dụng phi ngân hàng

(ban hành theo Quyết định số 516/2003/QĐ-NHNN ngày 26/5/2003 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước).

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này điều chỉnh việc tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) đối với các loại hình Tổ chức tín dụng phi ngân hàng được thành lập và hoạt động tại Việt Nam dưới đây:

a) Tổ chức tín dụng phi ngân hàng trực thuộc Tổ chức tín dụng và Công ty tài chính trực thuộc Tổng công ty Nhà nước có Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát riêng (sau đây gọi tắt là Tổ chức tín dụng phi ngân hàng trực thuộc).

b) Tổ chức tín dụng phi ngân hàng liên doanh và Tổ chức tín dụng phi ngân hàng 100% vốn nước ngoài (sau đây gọi là Tổ chức tín dụng phi ngân hàng có vốn nước ngoài).

2. Đối với loại hình Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần thì việc quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) được áp dụng theo Quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần ban hành theo Quyết định số 1087/2001/QĐ-NHNN ngày 27 tháng 8 năm 2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

3. Đối với loại hình Tổ chức tín dụng phi ngân hàng trực thuộc Tổ chức tín dụng không có Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát riêng thì việc quản trị, kiểm soát Tổ chức tín dụng phi ngân hàng này do Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Tổ chức tín dụng chịu trách nhiệm. Việc quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Tổ chức tín dụng được thực hiện theo Điều lệ của Tổ chức tín dụng và văn bản hướng dẫn khác của Ngân hàng Nhà nước.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong quy định này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Tổ chức tín dụng phi ngân hàng:* là các Công

ty cho thuê tài chính được quy định tại Nghị định số 16/2001/NĐ-CP ngày 02/5/2001 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Công ty cho thuê tài chính, các Công ty tài chính được quy định tại Nghị định số 79/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Công ty tài chính và các Tổ chức tín dụng phi ngân hàng khác.

2. Hội đồng quản trị: là cơ quan quản trị của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng, có toàn quyền nhân danh Tổ chức tín dụng phi ngân hàng để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Tổ chức đó, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị Tổng công ty hoặc Tổ chức tín dụng (đối với Tổ chức tín dụng phi ngân hàng trực thuộc) hoặc của các bên góp vốn (đối với Tổ chức tín dụng phi ngân hàng có vốn nước ngoài).

3. Ban kiểm soát: là cơ quan kiểm tra hoạt động tài chính của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng; giám sát việc chấp hành chế độ hạch toán, hoạt động của hệ thống kiểm tra và kiểm toán nội bộ của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

4. Tổng giám đốc (Giám đốc): là người chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, trước pháp luật về việc điều hành hoạt động hàng ngày của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

Điều 3. Những trường hợp không được bầu vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát hoặc bổ nhiệm làm Tổng giám đốc (Giám đốc)

1. Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

2. Đã bị kết án về các tội nghiêm trọng xâm phạm an ninh quốc gia, các tội nghiêm trọng xâm phạm sở hữu, các tội nghiêm trọng về kinh tế.

3. Đã bị kết án về các tội phạm khác mà chưa được xóa án.

4. Đã từng là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc (Giám đốc) của một doanh nghiệp đã bị phá sản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 50 của Luật phá sản doanh nghiệp.

5. Đã từng là đại diện theo pháp luật của một doanh nghiệp bị đình chỉ hoạt động do vi phạm pháp luật nghiêm trọng.

6. Thuộc đối tượng quy định tại Điều 9, Điều 90 Luật Doanh nghiệp Điều 17 Pháp lệnh Cán bộ, Công chức và Điều 13 Pháp lệnh Chống tham nhũng.

7. Đang vay vốn hoặc đang là người bảo lãnh, tái bảo lãnh khoản tín dụng của chính Tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

8. Có bố, mẹ, vợ, chồng, con đang vay vốn hoặc đang là người bảo lãnh, tái bảo lãnh khoản tín dụng của chính Tổ chức tín dụng phi ngân hàng đó.

9. Là cổ đông sở hữu trên 10% vốn điều lệ hoặc có bố, mẹ, vợ, chồng, con là cổ đông sở hữu trên 10% vốn điều lệ của Doanh nghiệp đang được Tổ chức tín dụng phi ngân hàng đó cấp tín dụng với những điều kiện ưu đãi.

10. Không đảm bảo tiêu chuẩn về đạo đức nghề nghiệp năng lực điều hành và trình độ chuyên môn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

11. Không đảm bảo quy định khác do Điều lệ Tổ chức tín dụng phi ngân hàng quy định.

12. Bố, mẹ, vợ, chồng, con, anh chị, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc).

Điều 4. Trường hợp mất tư cách thành viên đương nhiên

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên

Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) được coi là đương nhiên mất tư cách thành viên trong những trường hợp sau đây:

- a) Bị chết hoặc mất năng lực hành vi dân sự.
- b) Mất tư cách đại diện quản lý phần vốn góp của thành viên góp vốn là pháp nhân hoặc thành viên góp vốn là pháp nhân chấm dứt việc góp vốn (nếu là Tổ chức tín dụng phi ngân hàng có vốn nước ngoài).
- c) Thuộc đối tượng quy định tại một trong các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 Điều 3 Quy định này.
- d) Khi bị Tòa án trục xuất khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
- e) Tổ chức tín dụng phi ngân hàng bị thu hồi giấy phép hoạt động.

2. Chức danh được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chuẩn y trước đây của những người quy định tại khoản 1 Điều này đương nhiên hết hiệu lực.

3. Trường hợp đương nhiên mất tư cách thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ của khoản 1 Điều này, Hội đồng quản trị Tổ chức tín dụng phi ngân hàng phải có ngay văn bản báo cáo kèm tài liệu chứng minh cụ thể gửi lên Ngân hàng Nhà nước và phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo này trước pháp luật, đồng thời được xử lý theo quy định tại các Điều 12, 18, 22 Quy định này.

Điều 5. Trường hợp miễn nhiệm, bãi miễn

1. Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng ban và các thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) Tổ chức tín dụng phi

ngân hàng bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong những trường hợp sau:

- a) Năng lực hành vi dân sự bị hạn chế.
- b) Có đơn xin từ chức với lý do hợp lý.
- c) Thuộc đối tượng vi phạm quy định tại khoản 7, 8, 9, 10, 11 và 12 Điều 3 Quy định này.
- d) Vi phạm quy định của pháp luật, Ngân hàng Nhà nước và Điều lệ Tổ chức tín dụng phi ngân hàng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.
- e) Các trường hợp khác do Điều lệ Tổ chức tín dụng phi ngân hàng quy định.

2. Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng ban và các thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) sau khi bị miễn nhiệm, bãi nhiệm phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với các quyết định của mình trong thời gian đảm nhiệm chức danh đó.

Điều 6. Trường hợp tạm đình chỉ

1. Trường hợp Tổ chức tín dụng phi ngân hàng bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt, Trưởng Ban kiểm soát đặc biệt tại Tổ chức tín dụng phi ngân hàng có quyền tạm đình chỉ quyền quản trị, kiểm soát, điều hành của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) nếu xét thấy cần thiết.

2. Trong thời gian bị tạm đình chỉ quyền quản trị kiểm soát hoặc chờ làm thủ tục miễn nhiệm, bãi nhiệm chức danh trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 5 Quy định này, các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát được tham dự họp nhưng không được quyền biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

Điều 7. Chuẩn y các chức danh

Chủ tịch và các thành viên khác trong Hội đồng quản trị, Trưởng ban và các thành viên khác trong Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng được bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm phải được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chuẩn y.

Chương II

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Mục I. TỔ CHỨC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 8. Bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh Hội đồng quản trị

1. Đối với Tổ chức tín dụng phi ngân hàng trực thuộc: Các chức danh Hội đồng quản trị do Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổ chức tín dụng bổ nhiệm, miễn nhiệm và phải được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chuẩn y.

2. Đối với Tổ chức tín dụng phi ngân hàng có vốn nước ngoài: Các chức danh Hội đồng quản trị do đại diện các bên tham gia góp vốn đề cử, được Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổ chức tín dụng phi ngân hàng có vốn nước ngoài bổ nhiệm, miễn nhiệm và phải được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chuẩn y.

Điều 9. Thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị là những người có uy tín, đạo đức nghề nghiệp và hiểu biết về hoạt động tài chính - ngân hàng, không thuộc các đối tượng quy định tại Điều 40 Luật Các tổ chức tín dụng và Điều 3 Quy định này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm Tổng giám đốc (Giám đốc), thành viên Hội đồng

quản trị kiêm nhiệm Trưởng Ban kiểm soát là thành viên chuyên trách. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được đồng thời là Tổng giám đốc (Giám đốc) hoặc Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) của chính Tổ chức tín dụng phi ngân hàng đó.

3. Chủ tịch và các thành viên khác trong Hội đồng quản trị không được ủy quyền cho những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được tham gia Hội đồng quản trị hoặc tham gia điều hành Tổ chức tín dụng khác, trừ trường hợp tổ chức đó là công ty trực thuộc của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

5. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị từ 02 đến 05 năm do Hội đồng quản trị quy định và được ghi vào Điều lệ của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng. Các thành viên của Hội đồng quản trị có thể được bổ nhiệm lại. Các thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm không được hưởng lương nhưng có thể được hưởng phụ cấp liên quan tới hoạt động của Hội đồng quản trị.

6. Số lượng thành viên:

a) Hội đồng quản trị của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng trực thuộc có từ 3 đến 5 thành viên, bao gồm thành viên chuyên trách và thành viên kiêm nhiệm; số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên chuyên trách, thành viên kiêm nhiệm do Hội đồng quản trị Tổng công ty hoặc Hội đồng quản trị Tổ chức tín dụng quy định và được ghi vào Điều lệ của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

b) Hội đồng quản trị của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng có vốn nước ngoài có số thành viên tối thiểu là 3 người và không được vượt quá 11 người, bao gồm thành viên chuyên trách và thành viên kiêm nhiệm; số lượng thành viên Hội đồng

quản trị, thành viên chuyên trách, thành viên kiêm nhiệm do Hội đồng quản trị quyết định và được ghi vào Điều lệ của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng có vốn nước ngoài.

Điều 10. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng trực thuộc phải họp định kỳ ít nhất mỗi quý một lần. Đối với Tổ chức tín dụng phi ngân hàng có vốn nước ngoài, Hội đồng quản trị phải họp định kỳ ít nhất mỗi năm một lần. Hội đồng quản trị có thể họp bất thường theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản trị, hoặc Trưởng Ban kiểm soát, hoặc Tổng giám đốc (Giám đốc), hoặc 2/3 thành viên Hội đồng quản trị trở lên, hoặc của những người khác do Điều lệ Tổ chức tín dụng phi ngân hàng quy định.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Hội đồng quản trị; trường hợp vắng mặt Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền cho một thành viên khác trong Hội đồng quản trị triệu tập và chủ trì cuộc họp.

3. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số thành viên Hội đồng quản trị tham dự. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết. Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị phải được ít nhất 50% tổng số thành viên dự họp biểu quyết tán thành và có tính bắt buộc thi hành đối với Tổ chức tín dụng phi ngân hàng. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng quản trị được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền chủ tọa cuộc họp.

4. Cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi đầy đủ vào sổ biên bản. Chủ tọa và thư ký phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của Biên bản họp Hội đồng quản trị.

Điều 11. Bộ máy giúp việc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị sử dụng bộ máy điều hành và con dấu của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng để thực hiện nhiệm vụ của mình.

2. Hội đồng quản trị có các nhân viên giúp việc chuyên trách. Hội đồng quản trị quy định số lượng (nhưng không quá 5 người) và nhiệm vụ của từng nhân viên giúp việc.

Điều 12. Thay đổi chức danh Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị

1. Đối với Tổ chức tín dụng phi ngân hàng trực thuộc:

a) Trong thời hạn không quá 30 ngày kể từ ngày Chủ tịch Hội đồng quản trị bị đương nhiên mất tư cách thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị có trách nhiệm trình lên Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổ chức tín dụng để bổ nhiệm một Chủ tịch Hội đồng quản trị (đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định hiện hành), trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chuẩn y.

b) Chủ tịch Hội đồng quản trị muốn từ chức Chủ tịch phải có đơn gửi đến Hội đồng quản trị Tổ chức tín dụng phi ngân hàng và Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổ chức tín dụng. Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận đơn, Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổ chức tín dụng phải xem xét quyết định và tiến hành các thủ tục miễn nhiệm, bãi nhiệm bổ nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị (đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định hiện hành), trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chuẩn y.

c) Thành viên Hội đồng quản trị muốn từ chức phải có đơn hoặc văn bản gửi Hội đồng quản trị Tổ chức tín dụng phi ngân hàng và Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty hoặc Chủ tịch Hội

đồng quản trị Tổ chức tín dụng để xem xét quyết định việc bãi miễn, bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chuẩn y.

2. Đối với Tổ chức tín dụng phi ngân hàng có vốn nước ngoài:

a) Trong thời hạn không quá 60 ngày kể từ ngày Chủ tịch Hội đồng quản trị bị đương nhiên mất tư cách thành viên Hội đồng quản trị, bên góp vốn trong Tổ chức tín dụng phi ngân hàng có vốn nước ngoài đang giữ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị phải cử người đại diện (đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định hiện hành) giữ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chuẩn y.

b) Chủ tịch Hội đồng quản trị muốn từ chức phải có đơn gửi đến Hội đồng quản trị và bên góp vốn trong Tổ chức tín dụng phi ngân hàng có vốn nước ngoài đang giữ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận đơn, bên góp vốn đang giữ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị phải xem xét quyết định và tiến hành các thủ tục miễn nhiệm, bãi nhiệm, bổ nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị (đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định hiện hành), trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chuẩn y.

c) Thành viên Hội đồng quản trị muốn từ chức phải có đơn hoặc văn bản gửi Hội đồng quản trị và các bên góp vốn trong Tổ chức tín dụng phi ngân hàng có vốn nước ngoài để xem xét quyết định việc bãi miễn, bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chuẩn y.

MỤC II. NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 13. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị

1. Đối với Tổ chức tín dụng phi ngân hàng ~~trực~~ thuộc:

a) Quản trị Tổ chức tín dụng phi ngân hàng được thực hiện theo quy định của pháp luật, Quy định này và Điều lệ của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

b) Quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị Tổng công ty hoặc Hội đồng quản trị Tổ chức tín dụng.

c) Nhận các nguồn vốn và các nguồn lực khác do Hội đồng quản trị Tổng công ty hoặc Hội đồng quản trị Tổ chức tín dụng giao; Quyết định góp vốn mua cổ phần, liên doanh với các tổ chức cá nhân khác trong nước.

d) Trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước:

- Chuẩn y Điều lệ Tổ chức tín dụng phi ngân hàng;

- Chấp thuận việc mở, đóng chi nhánh, văn phòng đại diện; thành lập, giải thể công ty trực thuộc;

- Chấp thuận việc góp vốn, mua cổ phần, liên doanh với các chủ đầu tư nước ngoài (đối với Công ty tài chính);

- Chấp thuận việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, mua lại, giải thể Tổ chức tín dụng phi ngân hàng;

- Chấp thuận những thay đổi được quy định tại khoản 1 Điều 31 Luật Các tổ chức tín dụng;

- Chuẩn y việc bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch và các thành viên khác trong Hội đồng quản trị, Trưởng ban và các thành viên khác trong Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc);

- Chấp thuận tổ chức kiểm toán độc lập để kiểm toán hoạt động của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng theo quy định của Ngân hàng Nhà nước;

- Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật.

e) Trình Hội đồng quản trị Tổng công ty hoặc Hội đồng quản trị Tổ chức tín dụng:

- Quyết định tăng, giảm vốn điều lệ và các nguồn lực khác;

- Quyết định việc mở, đóng chi nhánh, văn phòng đại diện; thành lập, giải thể công ty trực thuộc;

- Quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, mua lại, giải thể Tổ chức tín dụng phi ngân hàng;

- Quyết định việc bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch và các thành viên khác trong Hội đồng quản trị, Trưởng ban và các thành viên khác trong Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), các Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) và Kế toán trưởng;

- Quyết định chiến lược, chính sách kinh doanh, phê duyệt kế hoạch phát triển dài hạn;

- Quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành.

g) Quyết định bổ sung, sửa đổi Điều lệ và Cơ cấu tổ chức bộ máy điều hành trụ sở chính, chi nhánh văn phòng đại diện và công ty trực thuộc của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

h) Phê duyệt phương án hoạt động kinh doanh do Tổng giám đốc (Giám đốc) đề nghị.

i) Quy định chung về lãi suất tín dụng, tỷ lệ hoa hồng, phí, mức tiền phạt đối với khách hàng theo quy định của pháp luật.

k) Quyết định trích lập và sử dụng các quỹ.

l) Chấp thuận việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng phòng, Phó trưởng phòng, Giám đốc, Phó giám đốc Chi nhánh, Trưởng văn phòng đại diện, Giám đốc, Phó giám đốc Công ty trực thuộc (nếu có).

n) Xây dựng Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành.

m) Ban hành quy định về tổ chức và hoạt động kiểm tra và kiểm toán nội bộ theo quy định của pháp luật.

o) Thông qua báo cáo tài chính tổng hợp và quyết toán hàng năm.

p) Ban hành các văn bản hướng dẫn cụ thể việc thực hiện các chính sách, chế độ, quy chế của Nhà nước và Tổ chức tín dụng phi ngân hàng về tổ chức và hoạt động.

q) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Đối với Tổ chức tín dụng phi ngân hàng có vốn nước ngoài:

a) Việc quản trị Tổ chức tín dụng phi ngân hàng được thực hiện theo quy định của pháp luật, Quy định này và Điều lệ của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

b) Quyết định chiến lược, chính sách kinh doanh, phê duyệt kế hoạch phát triển dài hạn, hàng năm và các lĩnh vực quan trọng của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

c) Trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước:

- Chuẩn y Điều lệ;

- Chuẩn y việc tăng, hoặc giảm mức vốn điều lệ;

- Chấp thuận việc mở, đóng chi nhánh, văn

phòng đại diện; thành lập, giải thể công ty trực thuộc;

- Chấp thuận việc góp vốn, mua cổ phần, liên doanh với các chủ đầu tư nước ngoài (đôi với Công ty tài chính);

- Chấp thuận việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, mua lại, giải thể Tổ chức tín dụng phi ngân hàng;

- Chấp thuận những thay đổi được quy định tại khoản 1 Điều 31 Luật Các tổ chức tín dụng;

- Chuẩn y việc bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch và các thành viên khác trong Hội đồng quản trị, Trưởng ban và các thành viên khác trong Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc);

- Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật.

d) Quyết định việc bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch và các thành viên khác trong Hội đồng quản trị, Trưởng ban và các thành viên khác trong Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), các Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) và Kế toán trưởng.

e) Quyết định chiến lược, chính sách kinh doanh, phê duyệt kế hoạch phát triển dài hạn, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành và cơ cấu tổ chức bộ máy điều hành trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện và công ty trực thuộc.

g) Phê chuẩn quy chế tuyển dụng, chế độ lương, thưởng và phụ cấp đối với nhân viên.

h) Thông qua báo cáo tài chính tổng hợp và quyết toán hàng năm.

i) Quyết định chia lợi nhuận cho các bên theo tỷ lệ vốn góp.

k) Ban hành các văn bản hướng dẫn cụ thể việc thực hiện các chính sách, chế độ, quy chế của Nhà nước và Tổ chức tín dụng phi ngân hàng về tổ chức và hoạt động.

l) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ; Quyết định góp vốn mua, cổ phần, liên doanh với các tổ chức, cá nhân khác trong nước.

n) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Quy định chung

a) Là người chịu trách nhiệm chung mọi công việc của Hội đồng quản trị, tổ chức phân công nhiệm vụ cho các thành viên để thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị;

b) Ký văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước và các Cơ quan có liên quan;

c) Ký các nghị quyết, quyết định và các văn bản hoặc thông qua các văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị để thực hiện trong Tổ chức tín dụng phi ngân hàng;

d) Triệu tập, chủ trì và phân công thành viên Hội đồng quản trị chuẩn bị nội dung các cuộc họp của Hội đồng quản trị;

e) Thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

2. Đối với Tổ chức tín dụng phi ngân hàng trực thuộc: Ngoài các quy định nêu tại khoản 1 Điều này, Chủ tịch Hội đồng quản trị có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

a) Thay mặt Hội đồng quản trị cùng Tổng giám đốc (Giám đốc) ký nhận vốn và các nguồn

lực khác do Tổng công ty hoặc Tổ chức tín dụng giao;

b) Ký văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị trình Tổng công ty hoặc Tổ chức tín dụng.

3. Đối với Tổ chức tín dụng phi ngân hàng có vốn nước ngoài: Ngoài các quy định nêu tại khoản 1 Điều này, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho một trong số thành viên Hội đồng quản trị thường trực tại Tổ chức tín dụng phi ngân hàng có vốn nước ngoài đảm nhiệm công việc của mình và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các công việc được giao. Quyền hạn và trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị được ủy quyền quy định cụ thể tại văn bản ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 15. Nhiệm vụ và quyền hạn của các thành viên Hội đồng quản trị

1. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, Ngân hàng nhà nước, Điều lệ của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

2. Thành viên Hội đồng quản trị thực thi nhiệm vụ theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng quản trị; không được ủy quyền cho những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

Chương III

BAN KIỂM SOÁT

Mục I. TỔ CHỨC CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 16. Bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh Ban Kiểm soát

1. Đối với Tổ chức tín dụng phi ngân hàng trực thuộc: Trưởng Ban kiểm soát và các thành viên trong Ban kiểm soát do Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổ chức tín dụng bổ nhiệm, miễn nhiệm và phải được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chuẩn y.

2. Đối với Tổ chức tín dụng phi ngân hàng có vốn nước ngoài: Trưởng Ban kiểm soát và các thành viên trong Ban kiểm soát do đại diện các bên tham gia góp vốn đề cử, được Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổ chức tín dụng phi ngân hàng bổ nhiệm, miễn nhiệm và phải được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chuẩn y.

Điều 17. Thành viên Ban Kiểm soát

1. Ban kiểm soát có số thành viên tối thiểu là 03 người, nhưng không vượt quá 05 người và ít nhất có 01 người là thành viên chuyên trách. Số lượng thành viên Ban kiểm soát và thành viên chuyên trách do Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty, hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổ chức tín dụng, hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổ chức tín dụng phi ngân hàng có vốn nước ngoài quy định và được ghi vào Điều lệ của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát có cùng nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại.

3. Thành viên Ban kiểm soát là những người không thuộc đối tượng quy định tại Điều 40 Luật Các tổ chức tín dụng, đáp ứng được yêu cầu về trình độ chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

Điều 18. Thay đổi chức danh Trưởng ban, các thành viên Ban Kiểm soát

1. Đối với Tổ chức tín dụng phi ngân hàng trực thuộc:

a) Trong thời hạn không quá 30 ngày kể từ

ngày Trưởng Ban kiểm soát bị đương nhiên mất tư cách thành viên Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm trình lên Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổ chức tín dụng để cử hoặc bổ nhiệm một Trưởng Ban kiểm soát (đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định hiện hành), trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chuẩn y.

b) Trưởng Ban kiểm soát muốn từ chức phải có đơn gửi đến Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Tổ chức tín dụng phi ngân hàng và Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổ chức tín dụng. Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận đơn, Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổ chức tín dụng phải xem xét quyết định và tiến hành các thủ tục miễn nhiệm, bãi nhiệm, bổ nhiệm Trưởng Ban kiểm soát (đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định hiện hành, trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chuẩn y.

c) Thành viên Ban kiểm soát muốn từ chức phải có đơn hoặc văn bản gửi Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Tổ chức tín dụng phi ngân hàng để trình Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổ chức tín dụng xem xét quyết định việc bãi miễn, bổ nhiệm thành viên Ban kiểm soát (đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định hiện hành), trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chuẩn y.

2. Đối với Tổ chức tín dụng phi ngân hàng có vốn nước ngoài:

a) Trong thời hạn không quá 60 ngày kể từ ngày Trưởng Ban kiểm soát bị đương nhiên mất tư cách thành viên Ban kiểm soát, đại diện các bên tham gia góp vốn phải đề cử Trưởng Ban kiểm soát để Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổ chức tín dụng phi ngân hàng bổ nhiệm, miễn

nhiệm, trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chuẩn y.

b) Trưởng Ban kiểm soát muốn từ chức phải có đơn gửi đến Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các bên góp vốn trong Tổ chức tín dụng phi ngân hàng. Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận đơn, đại diện các bên góp vốn phải đề cử Trưởng Ban kiểm soát để Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổ chức tín dụng phi ngân hàng tiến hành các thủ tục miễn nhiệm, bãi miễn, bổ nhiệm, trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chuẩn y.

c) Thành viên Ban kiểm soát muốn từ chức phải có đơn hoặc văn bản gửi Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát để trình các bên góp vốn trong Tổ chức tín dụng phi ngân hàng có vốn nước ngoài xem xét quyết định.

Mục II. NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 19. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát

1. Kiểm tra hoạt động tài chính của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng; giám sát việc chấp hành chế độ hạch toán, hoạt động của hệ thống kiểm tra và kiểm toán nội bộ của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

2. Thẩm định báo cáo tài chính hàng năm của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng; kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến hoạt động tài chính của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng khi xét thấy cần thiết, hoặc theo quyết định của Hội đồng quản trị Tổ chức tín dụng phi ngân hàng, hoặc của Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty, hoặc của Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổ chức tín dụng, hoặc của các thành viên góp vốn trong Tổ chức tín dụng phi ngân hàng có vốn nước ngoài;

3. Thường xuyên thông báo với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động; tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình các báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Hội đồng quản trị Tổng công ty, hoặc Tổ chức tín dụng, hoặc các thành viên góp vốn trong Tổ chức tín dụng phi ngân hàng có vốn nước ngoài;

4. Báo cáo Hội đồng quản trị Tổng công ty, hoặc Tổ chức tín dụng, hoặc của các thành viên góp vốn trong Tổ chức tín dụng phi ngân hàng có vốn nước ngoài về tính chính xác, trung thực, hợp pháp của việc ghi chép, lưu giữ chứng từ và lập sổ kế toán, báo cáo tài chính; hoạt động của hệ thống kiểm tra và kiểm toán nội bộ của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng;

5. Kiến nghị biện pháp bổ sung, sửa đổi, cải tiến hoạt động tài chính của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng theo quy định của pháp luật;

6. Được sử dụng hệ thống kiểm tra và kiểm toán nội bộ của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng để thực hiện các nhiệm vụ của mình;

7. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

Điều 20. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng ban, các thành viên Ban Kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát có nhiệm vụ và quyền hạn:

- a) Triệu tập họp Ban kiểm soát;
- b) Thay mặt Ban kiểm soát triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường;
- c) Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban kiểm soát;
- d) Chịu trách nhiệm chỉ đạo các thành viên Ban kiểm soát triển khai thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát; chịu trách nhiệm

trước Hội đồng quản trị Tổ chức tín dụng phi ngân hàng, Hội đồng quản trị Tổng công ty, hoặc Hội đồng quản trị Tổ chức tín dụng, hoặc các thành viên góp vốn của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng có vốn nước ngoài về hoạt động của Ban kiểm soát;

e) Ủy quyền cho một trong số thành viên Ban kiểm soát đảm nhiệm công việc của Trưởng ban trong thời gian vắng mặt.

2. Thành viên Ban kiểm soát có nhiệm vụ và quyền hạn như sau:

a) Kiểm soát các hoạt động kinh doanh, kiểm tra sổ sách kế toán, tài sản, các báo cáo, bản quyết toán năm tài chính và kiến nghị khắc phục các sai phạm (nếu có);

b) Được quyền yêu cầu cán bộ, nhân viên của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cung cấp tình hình, số liệu và giải trình các hoạt động kinh doanh;

c) Báo cáo Trưởng Ban kiểm soát về những sự kiện tài chính bất thường, chịu trách nhiệm cá nhân về những đánh giá và kết luận của mình;

d) Ít nhất một tháng một lần có văn bản báo cáo tình hình, kết quả kiểm soát trong lĩnh vực được phân công cho Trưởng Ban kiểm soát;

e) Tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, phát biểu ý kiến và có những kiến nghị, nhưng không tham gia biểu quyết. Nếu có ý kiến khác với những quyết nghị của Hội đồng quản trị, được quyền đề nghị ghi ý kiến của mình vào biên bản phiên họp;

g) Hai phần ba số thành viên Ban kiểm soát trở lên có quyền đề nghị Hội đồng quản trị họp phiên bất thường trong trường hợp Hội đồng quản trị có sai phạm nghiêm trọng;

h) Chịu trách nhiệm trước pháp luật, Trưởng

Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng, Hội đồng quản trị Tổng công ty hoặc Hội đồng quản trị Tổ chức tín dụng hoặc thành viên góp vốn của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng có vốn nước ngoài về tính chính xác, trung thực của các số liệu, hồ sơ liên quan hoạt động của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng. Trường hợp che dấu hoặc không kịp thời kiến nghị xử lý đối với những sai phạm sẽ phải chịu trách nhiệm liên đới khi thực thi nhiệm vụ;

i) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ Tổ chức tín dụng phi ngân hàng;

3. Chí phí hoạt động, kể cả tiền lương và điều kiện làm việc của các thành viên Ban kiểm soát do Tổ chức tín dụng phi ngân hàng đảm nhiệm. Đối với các thành viên Ban kiểm soát kiêm nhiệm được hưởng thù lao.

Chương IV

TỔNG GIÁM ĐỐC (GIÁM ĐỐC) TỔ CHỨC TÍN DỤNG PHI NGÂN HÀNG

Điều 21. Chức năng của Tổng giám đốc (Giám đốc)

1. Điều hành hoạt động Tổ chức tín dụng phi ngân hàng là Tổng giám đốc (Giám đốc), giúp việc Tổng giám đốc (Giám đốc) có một số Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc), Kế toán trưởng và bộ máy chuyên môn nghiệp vụ.

2. Tổng giám đốc (Giám đốc) là đại diện pháp nhân của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng, là người chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, trước pháp luật về việc điều hành hoạt động hàng ngày của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng và do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm. Đối với Tổ chức tín dụng phi ngân hàng trực thuộc, Tổng giám đốc (Giám đốc) do Chủ tịch

Hội đồng quản trị Tổng công ty hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổ chức tín dụng bổ nhiệm, miễn nhiệm và bãi miễn.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và bãi miễn chức danh Tổng giám đốc (Giám đốc) phải được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chuẩn y.

3. Tổng giám đốc (Giám đốc) không được kiêm nhiệm bất cứ một chức vụ điều hành nào tại Tổ chức tín dụng khác, trừ trường hợp là công ty trực thuộc của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng và chỉ được giữ chức danh kiêm nhiệm về quản trị, kiểm soát tại công ty trực thuộc đó;

4. Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng phải cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm.

5. Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) là người giúp Tổng giám đốc (Phó giám đốc) điều hành một hoặc một số lĩnh vực hoạt động của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng theo sự phân công của Tổng giám đốc (Giám đốc) và chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc (Giám đốc), trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ được phân công.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và bãi miễn chức danh Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) được quy định tại Điều lệ của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

Điều 22. Thay đổi chức danh Tổng giám đốc (Giám đốc)

1. Trường hợp Tổng giám đốc (Giám đốc) đương nhiên mất tư cách Tổng giám đốc (Giám đốc) thì Hội đồng quản trị phải cử ngay một Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) hoặc một Trưởng phòng nghiệp vụ (trường hợp không có Phó Tổng giám đốc - Phó giám đốc) đảm bảo các điều kiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và không thuộc đối tượng quy định tại Điều 3 Quy định này để đảm nhiệm công việc của Tổng giám đốc

(Giám đốc) và phải báo cáo ngay bằng văn bản gửi Ngân hàng Nhà nước.

2. Trong thời hạn tối đa 60 ngày kể từ ngày Tổng giám đốc (Giám đốc) bị đương nhiên mất tư cách Tổng giám đốc (Giám đốc) hoặc nhận được đơn xin từ chức của Tổng giám đốc (Giám đốc) thì:

a) Đối với Tổ chức tín dụng phi ngân hàng trực thuộc: Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổ chức tín dụng phải tìm người thay thế và tiến hành các thủ tục bổ nhiệm Tổng giám đốc (Giám đốc) trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chuẩn y.

b) Đối với Tổ chức tín dụng phi ngân hàng có vốn nước ngoài: Bên góp vốn đang giữ chức danh Tổng giám đốc (Giám đốc) phải tiến hành đề cử Tổng giám đốc (Giám đốc) để Chủ tịch Hội đồng quản trị làm các thủ tục bãi miễn, bổ nhiệm Tổng giám đốc (Giám đốc) trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chuẩn y.

3. Trường hợp Tổng giám đốc (Giám đốc) vi phạm nghiêm trọng quy định của pháp luật và Điều lệ Tổ chức tín dụng phi ngân hàng, Hội đồng quản trị có quyền tạm đình chỉ quyền điều hành của Tổng giám đốc (Giám đốc), đồng thời phải cử ngay một Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) đảm bảo các điều kiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước để đảm nhiệm công việc của Tổng giám đốc và có ngay văn bản báo cáo, đề xuất xử lý đối với những sai phạm, cũng như chức danh Tổng giám đốc (Giám đốc) gửi Ngân hàng Nhà nước và Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty, hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổ chức tín dụng, hoặc Bên góp vốn đang được cử giữ chức danh Tổng giám đốc (Phó giám đốc) giải quyết theo quy định hiện hành.

4. Trong thời gian Tổng giám đốc (Giám đốc) chưa được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chuẩn

y, Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

Điều 23. Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc (Giám đốc)

1. Cùng Chủ tịch Hội đồng quản trị ký nhận vốn và các nguồn lực khác do Tổng công ty, hoặc Tổ chức tín dụng, hoặc của các bên tham gia góp vốn trong Tổ chức tín dụng phi ngân hàng có vốn nước ngoài để quản lý, sử dụng.

2. Trình Hội đồng quản trị:

a) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức tín dụng phi ngân hàng;

b) Mở và chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện và công ty trực thuộc;

d) Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý và điều hành tại trụ sở chính; cơ cấu tổ chức bộ máy điều hành chi nhánh, văn phòng đại diện và công ty trực thuộc;

e) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc), Kế toán trưởng; Giám đốc chi nhánh, văn phòng đại diện công ty trực thuộc theo quy định của Điều lệ Tổ chức tín dụng phi ngân hàng;

g) Quy chế hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, công ty trực thuộc;

h) Quyết định cụ thể về lãi suất, tỷ lệ hoa hồng, phí, mức tiền phạt đối với khách hàng theo quy định của pháp luật;

i) Phương án hoạt động kinh doanh; phương án sử dụng lợi nhuận sau thuế;

k) Góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp và của Tổ chức tín dụng khác (đối với loại hình Công ty tài chính);

l) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, mua lại, giải thể Tổ chức tín dụng phi ngân hàng;

n) Những thay đổi quy định tại khoản 1 Điều 31 Luật Các tổ chức tín dụng;

m) Lựa chọn Tổ chức kiểm toán độc lập để kiểm toán các hoạt động của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng;

o) Hướng dẫn cụ thể việc thực hiện các chính sách, chế độ của Nhà nước về các hoạt động tài chính ngân hàng.

3. Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh Trưởng và Phó các phòng chuyên môn, nghiệp vụ tại trụ sở chính; Giám đốc, Phó giám đốc, Trưởng và Phó các phòng của chi nhánh, văn phòng đại diện và các công ty trực thuộc. Việc bổ nhiệm và bãi miễn các chức danh trên phải được Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổ chức tín dụng phi ngân hàng chấp thuận. Tuyển dụng, kỷ luật và cho thôi việc các nhân viên Tổ chức tín dụng phi ngân hàng; quyết định lương và phụ cấp đối với người lao động kể cả cán bộ quản lý thuộc quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc (Giám đốc) theo đúng pháp luật và Quy chế do Hội đồng quản trị Tổ chức tín dụng phi ngân hàng ban hành.

4. Tổ chức thực hiện phương án hoạt động kinh doanh, phương án sử dụng lợi nhuận sau thuế khi được Hội đồng quản trị phê duyệt.

5. Điều hành và quyết định các vấn đề có liên quan đến các hoạt động kinh doanh của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng theo đúng pháp luật, Điều lệ của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm về kết quả kinh doanh của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

6. Đại diện cho Tổ chức tín dụng phi ngân hàng trong quan hệ quốc tế, tố tụng, tranh chấp, giải thể, phá sản.

7. Được quyết định áp dụng các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp (thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, sự cố) và chịu trách nhiệm về những quyết định đó, sau đó phải báo cáo ngay Hội đồng quản trị, Ngân hàng Nhà nước và các cơ quan nhà nước khác có thẩm quyền để giải quyết tiếp.

8. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ngân hàng Nhà nước và các cơ quan nhà nước khác có thẩm quyền đối với việc thực hiện nhiệm vụ điều hành của mình.

9. Báo cáo Hội đồng quản trị, Ngân hàng Nhà nước và các cơ quan nhà nước khác có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

10. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Tổ chức tín dụng phi ngân hàng và quyết định của Hội đồng quản trị.

Chương V

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC, HỒ SƠ ĐỂ CHUẨN Y VIỆC BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC (GIÁM ĐỐC)

Điều 24. Hồ sơ, thủ tục về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm

1. Đối với Tổ chức tín dụng phi ngân hàng trực thuộc:

Trong thời hạn không quá 15 ngày làm việc, kể từ ngày thông qua việc miễn nhiệm, bãi nhiệm chức danh Chủ tịch và các thành viên khác trong Hội đồng quản trị, Trưởng ban và các thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) theo nhiệm kỳ hoặc trong nhiệm kỳ của Hội

đồng quản trị, Ban kiểm soát và người điều hành của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng, Tổ chức tín dụng phi ngân hàng phải hoàn tất hồ sơ gửi Ngân hàng Nhà nước. Hồ sơ gồm:

a) Tờ trình của Chủ tịch Hội đồng quản trị (hoặc người được ủy quyền) đề nghị Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chuẩn y việc bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh. Tờ trình phải xác nhận người được đề nghị chuẩn y bổ nhiệm không vi phạm Điều 3 Quy định này và có đủ năng lực, điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định hiện hành của pháp luật;

b) Quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổ chức tín dụng về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và Tổng giám đốc (Giám đốc) của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng;

c) Biên bản họp Hội đồng quản trị về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và Tổng giám đốc (Giám đốc);

d) Bản khai lý lịch (bản chính) của người được đề nghị chuẩn y bổ nhiệm chức danh Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và Tổng giám đốc (Giám đốc) của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng (theo mẫu đính kèm);

e) Bản sao văn bằng đã được công chứng của người được đề nghị chuẩn y bổ nhiệm chức danh Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và Tổng giám đốc (Giám đốc) của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng;

g) Bản chính Đơn xin từ chức của người đang giữ một trong các chức danh nói trên (đối với trường hợp miễn nhiệm);

h) Các văn bản liên quan khác.

2. Đối với Tổ chức tín dụng phi ngân hàng có vốn nước ngoài:

Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày thông qua việc bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh Chủ tịch và các thành viên khác trong Hội đồng quản trị, Trưởng ban và các thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) theo định kỳ hoặc trong nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và người điều hành của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng có vốn nước ngoài, Tổ chức tín dụng phi ngân hàng phải hoàn tất hồ sơ gửi Ngân hàng Nhà nước. Hồ sơ gồm:

a) Văn bản của Chủ tịch Hội đồng quản trị (hoặc người được ủy quyền) đề nghị Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chuẩn y việc bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh. Tờ trình phải xác nhận người được đề nghị chuẩn y không vi phạm Điều 3 Quy định này và có đủ năng lực, điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định hiện hành của pháp luật;

b) Quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và Tổng giám đốc (Giám đốc) của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng;

c) Văn bản đề cử các chức danh Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và Tổng giám đốc (Giám đốc) trong Tổ chức tín dụng phi ngân hàng có vốn nước ngoài của các bên góp vốn;

d) Biên bản họp Hội đồng quản trị về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và Tổng giám đốc (Giám đốc). Trường hợp không thể họp Hội đồng quản trị để quyết định việc bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh nêu trên, thì các thành viên Hội đồng quản trị phải có văn bản nêu rõ ý kiến của mình;

e) Bản khai lý lịch (bản chính) của người được

đề nghị chuẩn y bổ nhiệm chức danh Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và Tổng giám đốc (Giám đốc);

g) Bản sao văn bằng đã được công chứng của người được đề nghị chuẩn y bổ nhiệm chức danh Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và Tổng giám đốc (Giám đốc);

h) Bản chính Đơn xin từ chức của người đang giữ một trong các chức danh nói trên (đối với trường hợp miễn nhiệm);

i) Các văn bản liên quan khác.

Điều 25. Chuẩn y của Ngân hàng Nhà nước

1. Trong thời hạn không quá 15 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ theo quy định hiện hành, Ngân hàng Nhà nước sẽ xem xét, quyết định chuẩn y hoặc có văn bản yêu cầu Tổ chức tín dụng phi ngân hàng bổ sung, giải trình tiếp hồ sơ. Trường hợp quá 45 ngày kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước có văn bản yêu cầu bổ sung, giải trình tiếp hồ sơ mà Hội đồng quản trị Tổ chức tín dụng phi ngân hàng không hoàn chỉnh được hồ sơ theo yêu cầu thì Ngân hàng Nhà nước sẽ không xem xét đối với chức danh được đề nghị chuẩn y.

2. Những người đã được bổ nhiệm giữ chức danh tại Tổ chức tín dụng phi ngân hàng nhưng không được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chuẩn y do không đảm bảo các tiêu chuẩn, điều

kiện theo quy định hiện hành hoặc không kịp thời bổ sung, giải trình hồ sơ theo đúng thời hạn quy định, sẽ không được tiếp tục đảm nhiệm công việc của chức danh được bổ nhiệm.

3. Trường hợp chưa có đủ chức danh thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và Tổng giám đốc (Giám đốc) thì các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát còn lại của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ngân hàng Nhà nước trong việc quản trị và điều hành hoạt động kinh doanh của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng; đồng thời phải khẩn trương tiến hành ngay các thủ tục để miễn nhiệm, bổ nhiệm các chức danh còn thiếu hoặc chưa đủ theo quy định tại Quy định này và Điều lệ Tổ chức tín dụng phi ngân hàng để trình Ngân hàng Nhà nước xem xét, quyết định.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 26. Việc sửa đổi, bổ sung các điều khoản của Quy định này do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định./.

KT. Thống đốc Ngân hàng
Nhà nước
Phó Thống đốc

TRẦN MINH TUẤN

Ảnh 4 x 6
(ảnh mẫu
mới nhất, có
đóng dấu
giáp lai của
cơ quan xác
nhận lý lịch)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC

SƠ YẾU LÝ LỊCH

Các nội dung chính của bản sơ yếu lý lịch gồm:

1/ Về bản thân:

- Họ và tên khai sinh:
 - Họ và tên thường dùng:
 - Bí danh:
 - Nguyên quán:
 - Quốc tịch gốc:
 - Quốc tịch hiện nay:
 - Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu, địa chỉ theo chứng minh nhân dân và địa chỉ cư trú hiện nay:
 - Số chứng minh thư nhân dân (hoặc số hộ chiếu đối với người nước ngoài):
 - Ngày, tháng, năm và nơi cấp chứng minh thư nhân dân (hoặc hộ chiếu đối với người nước ngoài):
- (Trường hợp cá nhân được cử là người đại diện quản lý số vốn góp của thành viên góp vốn pháp nhân phải kê khai và bổ sung tên và địa chỉ pháp nhân)

*** Quá trình hoạt động của bản thân:**

- Quá trình công tác, nghề nghiệp và chức vụ đã qua (từ năm 18 tuổi đến nay) làm gì, ở đâu, tóm tắt đặc điểm chính;
- Trình độ học vấn, nghiệp vụ chuyên môn, ngoại ngữ (ghi rõ khóa học, thời gian đào tạo);
- Khen thưởng;
- Kỷ luật;

* Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác, bao gồm: tổ chức kinh tế, tổ chức đoàn thể, chính trị, Tổ chức tín dụng khác.

* Chức vụ đang giữ (nếu có) và chức vụ được bầu, bổ nhiệm (đang trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chuẩn y) tại Tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

2/ Quan hệ gia đình

- Mối quan hệ gia đình: Bố, mẹ, vợ (chồng), con, anh, chị em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), cần ghi rõ họ tên, tuổi, nghề nghiệp, chức vụ, nơi làm việc của từng người.

3/ Cam kết trước pháp luật:

- Cam kết không vi phạm một trong các quy định tại Điều 3, Điều 4 Quy định về tổ chức hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) Tổ chức tín dụng phi ngân hàng ban hành theo Quyết định số/2003/QĐ-NHNN ngày.....tháng.....năm 2003 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, các quy định của pháp luật hiện hành khác có liên quan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về bản khai này.

4/ Chữ ký (ghi đầy đủ họ tên) của người khai.**5/ Xác nhận của thủ trưởng cơ quan.**